



# BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN VẬT LIỆU

## 1. DANH TÍNH CÔNG TY VÀ SẢN PHẨM

**TÊN SẢN PHẨM :** SP CUTTING AL

**CÔNG DỤNG :** Dầu gia công kim loại

**GIỚI HẠN SỬ DỤNG :** Sản phẩm không nên sử dụng cho mục đích khác không được nêu ra trong tài liệu này.

**DANH TÍNH CÔNG TY :** CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO

Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38224848 Fax: (028) 38243959

E-mail: info@apsaigonpetro.com.vn

**ĐƯỜNG DÂY NÓNG :**  
1900 0104 (Hỗ trợ kỹ thuật)  
114 (Cứu hỏa)  
115 (Cứu thương)

## 2. THÀNH PHẦN GÂY HẠI

**PHÂN LOẠI THEO EC:** Chất có khả năng kích ứng.

**NGUY HẠI CHO SỨC KHỎE:** Tiếp xúc với da trong thời gian dài hoặc lặp đi lặp lại mà không làm sạch đúng cách có thể làm tắc nghẽn lỗ chân lông của da dẫn đến các rối loạn như mụn trứng cá / viêm nang lông. Dị ứng mắt. Dầu đã qua sử dụng có thể chứa tạp chất có hại.

**DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG:** Các dấu hiệu và triệu chứng kích ứng mắt có thể bao gồm cảm giác nóng rát, đỏ, sưng và / hoặc mờ mắt. Các dấu hiệu và triệu chứng của mụn trứng cá / viêm nang lông có thể bao gồm sự hình thành các mụn mủ và đốm đen trên da của các khu vực tiếp xúc. Ăn vào có thể dẫn đến buồn nôn, nôn và / hoặc tiêu chảy.

**NGUY HẠI VỀ AN TOÀN:** Không được phân loại là chất dễ cháy nhưng có thể cháy.

**NGUY HẠI CHO MÔI TRƯỜNG:** Không được phân loại là chất nguy hại cho môi trường.

## 3. THÀNH PHẦN CẤU TẠO

**MÔ TẢ THÀNH PHẦN:** Dầu khoáng tinh lọc và phụ gia.

### THÀNH PHẦN NGUY HẠI

**MÔ TẢ:** Hỗn hợp các chất được liệt kê trong danh sách dưới đây là không nguy hiểm.

Thành phần hóa học	CAS	Nồng độ. (%)
Fatty alcohols ethoxylated	68920-66-1	< 3%
Isotridecanol	27458-92-0	< 3%
Sulfonic acids, petroleum, sodium salts	68608-26-4	< 3%
fatty alcohol, ethoxylated	68920-66-1	< 2%
Fattyacidmonoethanolamide ethoxylate	157707-44-3	< 1.5%



**Thông tin bổ sung:** Các cụm từ nguy hiểm được liệt kê tham khảo ở phần 16.

## 4. PHƯƠNG PHÁP SƠ CỨU BAN ĐẦU

### QUY TRÌNH CẤP CỨU KHẨN CẤP BAN ĐẦU

**HÍT PHẢI :** Không cần điều trị trong điều kiện sử dụng bình thường. Nếu xuất hiện các triệu chứng như khó thở có thể nhờ hỗ trợ y tế nơi gần nhất.

**TIẾP XÚC DA :** Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch vùng tiếp xúc với da và làm sạch bằng xà phòng nếu có. Nếu xuất hiện tình trạng kích ứng da kéo dài, cần liên hệ để được chăm sóc y tế.

**TIẾP XÚC MẮT :** Rửa mắt ngay lập tức với một lượng nước lớn trong ít nhất 15 phút trong khi giữ mí mắt mở. Đưa đến cơ sở y tế gần nhất để tiếp tục điều trị.

**SỰ NUỐT PHẢI :** Nói chung không cần điều trị trừ khi nuốt phải một lượng lớn, tuy nhiên, cần liên hệ cơ sở y tế để hỗ trợ.

**LƯU Ý ĐỐI VỚI Y/BÁC SỸ:** Điều trị theo triệu chứng.

## 5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Khu vực chữa cháy luôn đặt trong tình trạng sẵn sàng.

**NGUY CƠ ĐẶC BIỆT:** Sản phẩm cháy nguy hiểm có thể bao gồm: Một hỗn hợp phức tạp bao gồm các hạt, chất lỏng dạng hạt và khí (khói). Carbon monoxide. Các hợp chất hữu cơ và vô cơ không xác định.

**BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY PHÙ HỢP:** Bột, phun nước hoặc sương mù. Bột khô, carbon dioxide, cát hoặc đất chỉ có thể được sử dụng cho các đám cháy nhỏ.

**BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY KHÔNG PHÙ HỢP:** Không sử dụng nước dưới vòi áp lực.

**TRANG BỊ BẢO HỘ CHỮA CHÁY:** Trang bị bảo hộ phù hợp bao gồm mặt nạ phòng độc khi tiếp cận đám cháy trong không gian hạn chế.

## 6. BIỆN PHÁP GIẢM NHẸ RỦI RO

Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ hoặc rơi, tràn. Để được hướng dẫn lựa chọn thiết bị bảo vệ cá nhân, xem Chương 8 của Bảng dữ liệu an toàn vật liệu này. Xem Chương 13 để biết thông tin về xử lý. Tuân thủ các quy định liên quan của địa phương và quốc tế.

**BIỆN PHÁP BẢO VỆ :** Tránh tiếp xúc với da và mắt. Sử dụng các vật chứa thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn sự lây lan hoặc xâm nhập vào cống, mương hoặc sông bằng cách sử dụng cát, đất hoặc các rào cản thích hợp khác.

**PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH :** Trơn trượt khi bị đổ. Để tránh tai nạn, hãy dọn dẹp ngay lập tức. Ngăn chặn tràn dầu bằng cách tạo một vùng chắn tràn bằng cát, đất hoặc vật liệu có tính thấm hút khác. Thu hồi dầu tràn trực tiếp hoặc gián tiếp bằng vật liệu có khả năng thấm hút. Phủ lên dầu bằng các vật liệu có tính thấm hút như đất, cát hoặc vật liệu phù hợp khác và thải bỏ đúng cách.

**LỜI KHUYÊN BỔ SUNG :** Thông báo cho chính quyền địa phương nếu xuất hiện sự cố tràn với số lượng lớn.

## 7. VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ

**KHUYẾN NGHỊ CHUNG:** Sử dụng thông gió phù hợp nếu có nguy cơ hít phải hơi, sương hoặc khí dung. Thải bỏ giẻ lau bị nhiễm bẩn hoặc vật liệu sạch đúng nơi quy định để phòng ngừa hỏa hoạn. Sử dụng thông tin



trong bảng dữ liệu này để đánh giá các rủi ro đầu vào tùy theo điều kiện của địa phương để giúp xác định các biện pháp kiểm soát phù hợp để xử lý vật liệu an toàn, lưu trữ và xử lý đối với tài liệu này.

**XỬ LÝ :** Tránh tiếp xúc trong thời gian dài hoặc thường xuyên với da. Tránh hít phải hơi và/hoặc sương mù. Khi xử lý sản phẩm trong phuy, nên mang giày bảo hộ và sử dụng thiết bị xử lý phù hợp.

**LƯU TRỮ :** Đậy kín và bảo quản nơi thoáng mát. Chỉ sử dụng các vật chứa có dán nhãn và đậy nắp kín. Nhiệt độ lưu trữ: - 50°C / 32 - 122°F.

**VẬT LIỆU LƯU CHỨA PHÙ HỢP:** Đối với thùng chứa hoặc lớp lót thùng chứa, sử dụng thép cacbon thấp hoặc polyethylene mật độ cao.

**VẬT LIỆU LƯU CHỨA KHÔNG PHÙ HỢP:** PVC.

**THÔNG TIN BỔ SUNG:** Thùng chứa bằng Polyethylene không nên tiếp xúc với nhiệt độ cao vì có nguy cơ biến dạng.

## 8. BẢO VỆ CÁ NHÂN/KIỂM SOÁT TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM

### GIỚI HẠN NGUY HIỂM :

Sương dầu TLV/TWA	TLV/STEL
5 mg/m <sup>3</sup> sương	10 mg/m <sup>3</sup> sương

### KIỂM SOÁT CÔNG NGHỆ :

• Mức độ bảo vệ và kiểu kiểm soát cần thiết sẽ khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện nguy hiểm tiềm ẩn. Thiết bị kiểm soát được xem xét: Không có yêu cầu đặc biệt dưới điều kiện sử dụng bình thường và với hệ thống thông gió phù hợp.

### BẢO VỆ CÁ NHÂN :

• Thiết bị bảo vệ cá nhân được chọn dựa trên điều kiện sử dụng như: sự áp dụng, quá trình vận chuyển, nồng độ và hệ thống thông gió. Và phải phù hợp với điều kiện của sản phẩm này, ở điều kiện thường, trên hoặc dưới điều kiện cho phép.

• **Bảo vệ hô hấp:** Nếu việc kiểm soát công nghệ không được đảm bảo để bảo vệ cho công nhân tại nơi làm việc, nên chọn những thiết bị bảo vệ hô hấp đặc biệt phù hợp với điều kiện làm việc, và được cơ quan luật pháp xác nhận. Kiểm tra những thiết bị hô hấp được cung cấp trước khi sử dụng. Chọn mặt nạ và khẩu trang phù hợp cho những nơi làm việc có nhiều khí, hơi. Hoặc dùng thiết bị trợ thở đặc biệt cho những nơi có nồng độ khí quá đặc.

• **Bảo vệ tay :** Bất kỳ gang tay nào được sử dụng cần tuân thủ tiêu chuẩn và khuyến cáo của nhà sản xuất. Liên hệ nhà sản xuất đối với các yêu cầu đặc biệt về loại găng tay và thời gian sử dụng phù hợp. Thải bỏ găng tay đã mòn, rách. Bảo vệ lâu dài: sử dụng găng tay cao su Nitrile. Bảo vệ ngẫu nhiên: găng tay cao su neoprene hoặc PVC.

• **Bảo vệ mắt :** Sử dụng kính bảo hộ chống hóa chất.

• **Bảo vệ da và cơ thể:** Bất kỳ loại quần áo nào khi được sử dụng đều dựa trên tiêu chuẩn và khuyến cáo của nhà sản xuất. Loại quần áo được khuyên dùng như: quần áo chống thấm dầu và hóa chất.

• **Biện pháp vệ sinh đặc biệt:** Luôn luôn giám sát việc bảo vệ cá nhân ở tình trạng tốt chẳng hạn như rửa tay sau khi tiếp xúc với nguyên liệu, trước khi ăn, uống hoặc hút thuốc. Luôn giặt quần áo bảo hộ và các dụng cụ bảo hộ để khử tạp chất, chất bẩn. Thải bỏ các quần áo bị nhiễm bẩn và giày bảo hộ không thể giặt sạch được. Giữ cho kho, xưởng luôn sạch sẽ.

## 9. TÍNH CHẤT LÝ HÓA



TRẠNG THÁI VẬT LÝ :	Chất lỏng dầu
MÀU SẮC :	Vàng nâu
MÙI :	Không có mùi khó chịu
NGUỒN MÙI :	N/D
TỶ TRỌNG (nước=1.0):	0.85 to 0.90
ĐIỂM CHỚP CHÁY (PHƯƠNG PHÁP) :	Min. 100°C/212°F (ASTM D92)
GIỚI HẠN CHÁY :	N/A
TÍNH DỄ CHÁY :	N/A
TỐC ĐỘ HÓA HƠI :	< 0.01
TÍNH TAN TRONG NƯỚC :	Nhũ tương
ĐỘ NHỚT ĐỘNG HỌC:	30-50 cSt ở 40°C/104°F
ĐIỂM ĐÔNG ĐẶC:	Max. -5°C

## 10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

**ĐỘ ỔN ĐỊNH :** Ổn định.

**ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH :** Nhiệt độ cao và ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp.

**VẬT LIỆU CẦN TRÁNH :** Axít mạnh, kiềm mạnh và tác nhân oxi hóa mạnh.

**SẢN PHẨM PHÂN HỦY GÂY HẠI:** Sản phẩm phân hủy nguy hại không được hình thành trong điều kiện lưu trữ thông thường.

## 11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

**CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ:** Thông tin được cung cấp dựa trên dữ liệu về các thành phần và độc tính của các sản phẩm tương tự.

**ĐỘC CẤP TÍNH NẾU NUỐT PHẢI:** Dự kiến độc tính thấp: LD50 > 5000 mg/kg , chuột.

**ĐỘC CẤP TÍNH NẾU TIẾP XÚC DA:** Dự kiến độc tính thấp: LD50 > 5000 mg/kg , thỏ.

**ĐỘC CẤP TÍNH NẾU HÍT PHẢI:** Không độc,

**KÍCH ỨNG DA:** Dự kiến kích ứng da nhẹ. Tiếp xúc thường xuyên và liên tục mà không vệ sinh đúng cách có thể gây tác nghẽn lỗ chân lông dẫn đến các rối loạn như mụn trứng cá/viêm nang lông.

**KÍCH ỨNG MẮT:** Dự kiến gây khó chịu cho mắt

**KÍCH ỨNG HÔ HẤP:** Hít phải hơi sương hoặc dầu có thể gây kích ứng.

**NHẠY CẢM VỚI DA:** Không nhạy cảm với da.

**ĐỘC TÍNH QUÁ LIỀU:** Không gây độc.

**GÂY ĐỘT BIẾN:** Không được coi là mối nguy hiểm gây đột biến.

**GÂY UNG THƯ:** Sản phẩm có chứa các loại dầu khoáng thuộc loại không ung thư trên các nghiên cứu trên da động vật. Dầu khoáng tinh luyện cao không được phân loại là chất gây ung thư bởi Cơ quan nghiên cứu ung thư (IARC). Các thành phần khác được biết là không liên quan đến tác nhân gây ung thư.

**ĐỘC TÍNH ĐỐI VỚI CƠ QUAN SINH SẢN:** Không độc.



**ADDITIONAL INFORMATION:** Dầu đã qua sử dụng có thể chứa tạp chất có hại tích tụ trong quá trình sử dụng. Nồng độ của các tạp chất như vậy sẽ phụ thuộc vào việc sử dụng và chúng có thể gây ra rủi ro cho sức khỏe và môi trường khi xử lý. **TẤT CẢ** dầu đã sử dụng nên được xử lý một cách thận trọng và tránh tiếp xúc với da càng nhiều càng tốt. Quản lý dầu đã qua đã sử dụng đúng cách. Dầu gia công kim loại được sử dụng có thể tích tụ vi khuẩn có hại. Hơi/sương dầu được tạo ra trong quá trình sử dụng có thể gây viêm phổi hoặc làm nặng thêm các triệu chứng hen suyễn hiện có. **KHÔNG** thêm nitrit hoặc bất kỳ tác nhân nitro hóa nào. Có thể phản ứng với các amin và tạo thành nitrosamine gây ung thư trong các thử nghiệm trên động vật.

## 12. THÔNG TIN SINH THÁI

Dữ liệu về độc chất sinh thái chưa được xác định cụ thể cho sản phẩm này. Thông tin được cung cấp dựa trên kiến thức về các thành phần và độc tố sinh thái của các sản phẩm tương tự.

**ĐỘC CẤP TÍNH :** Nếu hỗn hợp hòa tan kém có thể gây nên ô nhiễm thủy sinh. Thực tế chứng minh là không độc hại.: LL/EL/IL50 >100 mg/l (đối với thủy sinh) (LL/EL50 được biểu thị bằng lượng sản phẩm danh nghĩa cần thiết để chuẩn bị dịch chiết thử nước). Dầu khoáng dự kiến sẽ không gây ra bất kỳ tác động mãn tính nào đối với các sinh vật dưới nước ở nồng độ dưới 1 mg /l.

**TÍNH LƯU ĐỘNG :** Chất lỏng trong hầu hết các điều kiện môi trường. Nhũ tương với nước. Nếu nó xâm nhập vào đất, nó sẽ hấp phụ vào các hạt đất và sẽ không chảy.

**KHẢ NĂNG LƯU/PHÂN HỦY:** Dự kiến sẽ không dễ dàng phân hủy sinh học. Các thành phần chính được dự kiến sẽ có khả năng phân hủy sinh học, nhưng sản phẩm có chứa các thành phần có thể tồn tại trong môi trường.

**TÍCH TỤ SINH HỌC:** Chứa các thành phần có khả năng tích tụ sinh học.

**TÁC ĐỘNG KHÔNG MONG MUỐN KHÁC:** Sản phẩm là hỗn hợp các thành phần không bay hơi, dự kiến sẽ không được phát thải ra không khí với số lượng đáng kể. Không dự kiến sẽ có tiềm năng suy giảm tầng ozone, tiềm năng tạo ra ozone quang hóa hoặc tiềm năng nóng lên toàn cầu.

## 13. LƯU Ý KHI THẢI BỎ

### **KHUYẾN CÁO THẢI BỎ :**

- Thu hồi hoặc tái sử dụng nếu có thể. Việc thải bỏ phải tuân theo phương pháp hợp lý của luật pháp, xác định được hàm lượng chất độc sinh ra và tính chất lí hoá của sản phẩm để có cách xử lý thích hợp nhất.
- Thải bỏ tuân theo qui định hợp pháp của pháp luật.
- Sản phẩm có khả năng gây cháy, người chứa chấy phải có khả năng kiểm soát được đám cháy. Sản phẩm có khả năng tái sử dụng nếu tìm được phương pháp thu hồi chính xác, hoặc thải bỏ theo đúng qui định.

**CHÚ Ý:** Cảnh báo cho những phuy rỗng: Những thùng chứa rỗng có thể chứa hàm lượng cặn rất nguy hiểm. Không nên làm đầy hoặc vệ sinh containers khi chưa có qui trình hướng dẫn hợp lý. Những phuy rỗng nên bảo quản an toàn cho đến khi có phương pháp tu bổ hoặc thải bỏ hợp lý. Những thùng phuy chứa rỗng nên được thu hồi, tái sử dụng hoặc thải bỏ tuân theo qui định hợp pháp của pháp luật. Không được làm tăng áp, cắt, hàn, hàn gia nhiệt, mài hay lấy những thùng chứa này để gần những ngọn lửa, nhiệt, vật dễ bắt lửa, tĩnh điện, hay những nguồn đánh lửa khác; chúng có thể gây nổ tung, gây bị thương hoặc dẫn đến tử vong.

## 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

**ĐƯỜNG BỘ :** Không quy định.

**ĐƯỜNG THỦY(IMDG) :** Không quy định.

**ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG(IATA):** Không quy định.

## 15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH



Tất cả các thành phần đều tuân thủ quy định TSCA, SARA, EEC EINECS và METI.

## 16. THÔNG TIN KHÁC

Không có lưu ý đặc biệt nào khác cho sản phẩm này.

**CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ SDS:** Phòng R&D, QC

**LIÊN HỆ:** Mr Sinh

Thông tin trong tài liệu này dựa trên dữ liệu được cho là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ liên quan đến các vấn đề được đề cập cụ thể trong tài liệu này. Mặc dù AP SAIGON PETRO JSC đã rất cẩn trọng trong việc chuẩn bị thông tin này, nhưng trong trường hợp không phát sinh bất cứ nội dung nào khác theo một hợp đồng cụ thể, không có sự trình bày, bảo hành (rõ ràng hay ngụ ý), hoặc đảm bảo phù hợp, độ chính xác, độ tin cậy hoặc tính đầy đủ của thông tin; không có gì trong tài liệu này sẽ làm giảm trách nhiệm của người dùng về việc thỏa mãn tính phù hợp, độ chính xác, độ tin cậy và tính đầy đủ của thông tin đó đối với việc sử dụng cụ thể; không có sự đảm bảo chống vi phạm sở hữu trí tuệ; và AP SAIGON PETRO JSC sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc thương tích nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin này không đúng gây nguy hiểm tính mạng hoặc thương tích do sơ suất cá nhân. Không có tuyên bố nào được hiểu là sự chứng thực của bất kỳ sản phẩm hoặc quy trình nào. Để chắc chắn hơn, trước khi sử dụng thông tin trong tài liệu này, đặc biệt nếu sản phẩm được sử dụng cho mục đích hoặc trong các điều kiện bất thường hoặc không thể lường trước một cách hợp lý, thông tin này phải được xem xét với nhà cung cấp thông tin đó.